

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 182/2022/TB-TLVA ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 125/2022/QĐ-TA ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Chị Phan Thị M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Anh Lê H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Xã Thạch M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Phan Thị M, ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu ly hôn của anh Lê H, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:

* Về tình cảm: Chị Phan Thị M và anh Lê H đăng ký kết hôn vào ngày 27/3/2019 tại UBND xã Bình Lộc, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H và chị M cùng sang lao động tại Nhật Bản vào năm 2020. Do sống và làm việc xa nhau sau thời gian sang Nhật Bản nên hai vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng vì thế dần nhạt phai, cả hai đều không còn yêu thương nhau như trước. Anh H và chị M đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không tìm lại được hạnh phúc.

Đến nay, hai vợ chồng cùng xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Lê H và chị Phan Thị M không có con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình anh Lê H đang ở Nhật Bản không về Việt Nam được nên không thể tham gia quá trình tố tụng tại Tòa án, anh H đề nghị được giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Phan Thị M, sinh năm 1996, địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 28, 37, 227, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Công nhận chị Phan Thị M và anh Lê H thuận tình ly hôn, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phan Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phan Thị M và anh Lê H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Phan Thị M và anh Lê H theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ công an trả lời công văn số 837 ngày 20/9/2022 của Tòa án tỉnh Hà Tĩnh về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thể hiện “Anh Lê H, sinh ngày 25/9/1997 lần xuất cảnh gần nhất ngày 03/04/2019 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Phan Thị M và anh Lê H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết, anh Lê H thông qua hình thức gọi điện thoại trực tuyến bằng âm thanh và hình ảnh đã xác nhận và trình bày ý kiến liên quan đến nội dung chị Phan Thị M khởi kiện. Theo đó, anh Lê H đồng ý toàn bộ nội dung yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Phan Thị M. Đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu cho chị Phan Thị M, sinh năm 1996, địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện

L, tỉnh Hà Tĩnh. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng cho người được ủy quyền giao nhận tài liệu của đương sự hiện đang ở nước ngoài.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Phan Thị M và anh Lê H được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong m tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Lộc, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì cả hai cùng đi lao động tại nước ngoài. Do khoảng cách từ việc sống và làm việc xa nhau nên sau khi sang Nhật Bản hai vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh H và chị M đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Phan Thị M và anh Lê H hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị M, anh H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị Phan Thị M và anh Lê H được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống giữa chị Phan Thị M và anh Lê H không có con chung nên miễn xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị M và anh Lê H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 227, 361, 367, 369, 370, 371, 469, 479 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị M và anh Lê H.

2. Về con chung: Giữa chị Phan Thị M và anh Lê H không có con chung nên miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phan Thị M theo biên lai số 0000320 ngày 14/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/11/2022.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền